

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty cổ phần Vinalines Logistics Việt Nam

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần Vinalines Logistics Việt Nam sửa đổi ngày 15 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Ban Kiểm soát xin trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 những nội dung sau:

Phần I. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020:

1. Các hoạt động chính của Ban Kiểm soát

- Trong năm 2020, Ban Kiểm soát tổ chức họp 03 với các nội dung chính như sau: thống nhất kế hoạch hoạt động năm 2020; hoàn thiện báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020; thảo luận, thống nhất kế hoạch hoạt động năm 2021; thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty; thảo luận đánh giá các nội dung, kết quả công tác kiểm soát...

- Ban Kiểm soát đã triển khai các nhiệm vụ sau: giám sát việc tuân thủ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, việc chấp hành Điều lệ Tổng công ty, pháp luật Nhà nước và các quy chế, quy định, quyết định của Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong công tác quản lý điều hành và việc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh,

- Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị theo giấy mời để nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và đóng góp ý kiến/kiến nghị nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và các thành viên:

- Ban Kiểm soát luôn thể hiện sự khách quan, độc lập trong hoạt động kiểm tra, giám sát. Việc kiểm tra, giám sát luôn tuân thủ theo các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty;

- Các thành viên Ban Kiểm soát thường xuyên trao đổi, phối hợp với nhau trong công tác chung để đảm bảo thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Ban Kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban trong Công ty. Trong năm, Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của Hội đồng quản trị và của Ban Tổng giám đốc.

- Thông qua hoạt động kiểm tra, giám sát và tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị Ban Kiểm soát đã đưa ra các góp ý, đề xuất, kiến nghị:

+ Đề nghị HĐQT thực hiện đánh giá hoạt động năm 2019 của những người đại diện vốn, đồng thời thông qua những nội dung kế hoạch năm 2020 theo thẩm quyền để những người đại diện vốn thực hiện biểu quyết trong các cuộc họp HĐQT/HĐTV của các doanh nghiệp có vốn góp.

+ Đề nghị Ban Điều hành phải có những giải pháp thật khẩn trương để thu hồi công nợ và không để nợ quá hạn, nợ khó đòi.

+ Chỉ đạo người đại diện vốn của Công ty tại Vinalines Honda Logistics Việt Nam có ý kiến và biểu quyết về việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019.

3. Tiền lương, thù lao, chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020:

- Các thành viên Ban Kiểm soát hưởng thù lao trong năm 2020 phù hợp theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên. Đối với thành viên Ban Kiểm soát do Tổng công ty Hàng hải Việt Nam đề cử, thù lao được chuyển về Tổng công ty để thực hiện đánh giá, chi trả.

- Các chi phí liên quan đến hoạt động của Ban Kiểm soát theo quy định và quy chế nội bộ công ty với tinh thần tiết kiệm, hiệu quả.

Phần 2. Kết quả kiểm tra, giám sát;

1. Thông tin chung về doanh nghiệp

- Công ty cổ phần Vinalines Logistics Việt Nam hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0102345275 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/8/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 13/01/2020.

- Vốn Điều lệ tại thời điểm 31/12/2020 là 142.121.300.000 đồng tương đương 14.212.130 cổ phần. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu như sau:

- Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP góp 80.616.200.000 đồng, tỷ lệ nắm giữ là 56,72%;

- Cổ đông khác góp 61.505.100.000 đồng, tỷ lệ nắm giữ là 43,28%.

- Người đại diện theo pháp luật: ông Mai Lê Lợi – Tổng giám đốc công ty

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành

- Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2020, Đại hội đã bầu bổ sung ông Đỗ Thanh Sơn và ông Nguyễn Hồng Thái làm thành viên Hội đồng quản trị, đồng thời miễn nhiệm đối với ông Nguyễn Văn Hạnh chủ tịch Hội đồng quản trị và ông Nguyễn Tuấn Hải thành viên Hội đồng quản trị. Chiều cùng ngày, Hội đồng quản trị đã họp, thống nhất bầu ông Đỗ Thanh Sơn làm chủ tịch Hội đồng quản trị. Sau khi kiện toàn

lại nhân sự, Hội đồng quản trị đã họp và thống nhất phân công nhiệm vụ của từng thành viên.

- Hội đồng quản trị Công ty hoạt động theo mô hình tập thể, Chủ tịch Hội đồng quản trị làm việc theo hình thức bán chuyên trách. Các hoạt động quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị công ty năm 2020 tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và quy định của pháp luật;

- Trong năm, Hội đồng quản trị tổ chức họp 5 phiên và thực hiện lấy phiếu ý kiến 7 lần. Các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều được sự thống nhất của tất cả các thành viên, phù hợp với Điều lệ công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát Ban Điều hành trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2020, các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị.

- Ban Điều hành Công ty, đứng đầu là Tổng giám đốc luôn chủ động phối hợp, chia sẻ, đoàn kết trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; động viên khuyến khích người lao động trong công ty nỗ lực duy trì, tìm kiếm mở rộng thêm thị trường/khách hàng; chú trọng không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành, phục vụ sản xuất, góp phần gia tăng giá trị kinh doanh cốt lõi của Công ty.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc với Ban Kiểm soát:

- Ban Kiểm soát luôn phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao. Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ. Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin liên quan đến hoạt động của công ty, được mời tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

- Các ý kiến đóng góp kịp thời của Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành công ty đều được ghi nhận để điều chỉnh kịp thời trong quá trình ban hành các Nghị quyết, quyết định điều hành các hoạt động kinh doanh của Công ty tuân thủ pháp luật.

4. Ý kiến của Ban Kiểm soát đối với Báo cáo kết quả kinh doanh của công ty và Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty

- Ban Kiểm soát thống nhất với nội dung trong Báo cáo kết quả kinh doanh và Báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành công ty do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

- Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 và giải pháp thực hiện, Ban Kiểm soát sẽ đưa vào chương trình hoạt động năm 2021 về việc thực hiện kiểm tra, giám sát các kế hoạch này của Hội đồng quản trị.

Phần 3. Thẩm định Báo cáo tài chính

1. Nhận xét chung về Báo cáo tài chính:

- Báo cáo tài chính của Công ty được lập, trình bày theo Chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, phù hợp với các quy định của pháp luật và được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

- Ban Tổng giám đốc cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2020, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

- Trong Báo cáo kiểm toán độc lập, Kiểm toán viên không nêu ý kiến ngoại trừ và cho rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại 31/12/2020 phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp.

Đánh giá của Ban Kiểm soát: ý kiến của Kiểm toán viên là có cơ sở phù hợp với Luật Kế toán và Chuẩn mực kế toán hiện hành của Việt Nam.

2. Đánh giá tình hình tài chính:

2.1. Cơ cấu tài sản, nguồn vốn:

Căn cứ số liệu tại Báo cáo tài chính của Công ty năm 2020 đã được kiểm toán, Ban kiểm soát lập bảng tổng hợp sau:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Giá trị	
		Tại ngày 31/12/2020	Tại ngày 01/01/2020
A	Tài sản	267.831.435.277	267.107.014.393
I	Tài sản ngắn hạn	144.710.234.157	146.194.114.235
II	Tài sản dài hạn	123.121.201.120	120.912.900.158
B	Nguồn vốn	267.831.435.277	267.107.014.393
I	I. Nợ phải trả	100.603.755.883	103.402.152.075
1	Nợ ngắn hạn	100.603.755.883	103.402.152.075
2	Nợ dài hạn	0	0
II	Vốn chủ sở hữu	167.227.679.394	163.704.862.318
1	Vốn góp của chủ sở hữu	142.121.300.000	142.121.300.000

Nhận xét:

- Tổng tài sản của Công ty tại 31/12/2020 là 267.831,43 triệu đồng, tăng nhẹ 0,27% tương đương 724,42 triệu đồng so với thời điểm đầu năm.

+ Tài sản ngắn hạn là 144.710,23 triệu đồng, tài sản dài hạn là 123.121,20 triệu đồng chiếm lần lượt là 54,03% và 45,97% so với tổng giá trị tài sản. So với cùng kỳ năm trước không biến động nhiều.

+ Tổng nợ phải trả (tập trung toàn bộ vào nợ ngắn hạn) tại 31/12/2020 là đã giảm nhẹ 2.798,39 triệu đồng xuống còn 100.603,75 triệu đồng so với đầu năm (tương đương giảm 2,71%), bằng 37,56% tổng tài sản và bằng 60,16% vốn chủ sở hữu. Trong khi vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn giảm so với đầu năm là 7.472,67 triệu đồng thì phải trả người bán ngắn hạn lại tăng 4.115,47 triệu đồng.

- Vốn chủ sở hữu tại 31/12/2020 đã tăng thêm 3.522,82 triệu đồng so với ngày đầu năm lên thành 167.227,68 triệu đồng (do thay đổi lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Tỷ lệ vốn chủ sở hữu/vốn đầu tư của chủ sở hữu là 1,18 lần, cho thấy vốn chủ sở hữu của công đồng vẫn được bảo toàn.

2.2. Lưu chuyển tiền trong năm của Công ty

Dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2020 của Công ty dương 6.781,32 triệu đồng (cùng kỳ năm trước là chỉ là dương 10,54 triệu đồng). Bên cạnh chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế tăng hơn năm 2019, thì tổng số dư các khoản phải thu cuối kỳ nhỏ hơn số dư đầu kỳ và tổng số dư các khoản phải trả cuối kỳ cao hơn số dư đầu kỳ... làm cho dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh dương.

Dòng tiền thuần từ hoạt động đầu tư không có biến động nhiều so với năm 2019

Dòng tiền thuần từ hoạt động tài chính là âm (-) 8.485,25 triệu đồng do trong năm công ty đã trả nợ gốc nhiều hơn số tiền vay nhận được (trong khi năm trước thì tiền vay nhận được nhiều hơn số gốc vay đã trả).

Từ 3 loại hoạt động nêu trên, trong năm dòng tiền lưu chuyển thuần bị âm (-) 1.257 triệu đồng, cho thấy tổng số tiền thu vào nhỏ hơn tổng số tiền đã chi ra. Tuy nhiên, so với năm 2019 thì năm 2020 đã được giảm đi 1.551,58 triệu đồng.

2.3. Một số chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	Đvt	31/12/ 2020	31/12/ 2019
1. Nhóm chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán tức thời = Tiền & tương đương tiền/Nợ ngắn hạn	Lần	0,25	0,26
Khả năng thanh toán nhanh = (TSNH-HTK)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,44	1,41
Khả năng thanh toán hiện hành= TSNH/Nợ ngắn hạn	Lần	1,44	1,41
Khả năng thanh toán tổng quát = TTTS/Nợ ngắn hạn	Lần	2,66	2,58
2. Nhóm chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh bình quân (ROA)	%	1,60	0,85
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	2,56	1,40
3. Nhóm chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay tổng tài sản = doanh thu thuần/tổng tài sản bình quân	Lần	1,03	0,99
Vòng quay nợ phải thu = doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ/nợ phải thu bình quân	Lần	3,58	3,18
Hiệu suất sử dụng tổng tài sản cố định = doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ khác/tài sản cố định bình quân		3,89	3,32

Ghi chú: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2019 theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán là 919.873.081.169 đồng, trong đó:

- Trị giá hàng hóa hàng tạm nhập tái xuất là 652.893.236.252 đồng
- Doanh thu cung cấp dịch vụ của công ty là 266.979.844.917 đồng

Nhận xét:

+ Nhóm chỉ tiêu về khả năng thanh toán của công ty có xu hướng tăng nhẹ so với cùng kỳ năm trước. Khả năng thanh toán tức thời vẫn nhỏ hơn 1 cho thấy Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong việc thanh toán khoản nợ ngắn hạn. Khả năng thanh toán hiện hành (*bằng khả năng thanh toán nhanh*) và khả năng thanh toán tổng quát đều lớn hơn 1 cho thấy khả năng thanh toán của công ty đang ở mức an toàn.

+ Nhóm chỉ tiêu thể hiện khả năng sinh lời của công ty đều ở mức thấp. ROA và ROE năm 2020 đã tăng so với năm 2019, cho thấy Công ty sử dụng vốn kinh doanh và vốn chủ sở hữu đã có hiệu quả hơn.

+ Nhóm chỉ tiêu về năng lực hoạt động đã tăng so với năm 2019 nhưng vẫn ở mức thấp.

3. Đánh giá về tình hình kinh doanh

Chi tiết kết quả kinh doanh của Công ty như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2020	KH 2020	TH 2019	So sánh TH 2020	
					TH 2019	KH 2020
1. Sản lượng	TEU	36.430	48.400	45.589	79,91%	75,27%
2. Tổng Doanh thu	Tr.đồng	280.610	285.950	920.804	30,47%	98,13%
2.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tr.đồng	275.598	285.300	919.873	29,96%	96,60%
<i>Trong đó: - Dịch vụ Logistics, Đường sắt</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>207.356</i>	<i>197.800</i>	<i>186.500</i>	<i>111,18%</i>	<i>104,83%</i>
<i>- Giá trị hàng hóa hàng TNTX</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>652.893</i>		
<i>- Dịch vụ hoạt động TNTX, KNQ</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>1.806</i>	<i>6.000</i>	<i>12.679</i>	<i>14,24%</i>	<i>30,10%</i>
<i>- Hoạt động của đội xe Container</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>23.038</i>	<i>21.000</i>	<i>19.004</i>	<i>121,23%</i>	<i>109,70%</i>
<i>- Dịch vụ đại lý hãng tàu, vận tải biển</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>16.683</i>	<i>21.000</i>	<i>18.421</i>	<i>90,57%</i>	<i>79,44%</i>
<i>- Khai thác bãi 16ha</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>18.904</i>	<i>32.291</i>	<i>27.810</i>	<i>67,98%</i>	<i>58,54%</i>
<i>- Khai thác thiết bị</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>7.811</i>	<i>7.209</i>	<i>2.566</i>	<i>304,40%</i>	<i>108,35%</i>
2.2 Doanh thu tài chính	Tr.đồng	5.012	650	931	538,48%	771,08%
3. Tổng chi phí		276.272	277.950	917.609	332,14%	330,13%
3.1 Giá vốn hàng bán	Tr.đồng	269.239	268.950	910.476	29,57%	100,11%
<i>Trong đó: Giá vốn hàng hóa hàng TNTX</i>	<i>Tr.đồng</i>			<i>652.893</i>		
3.2 Chi phí tài chính	Tr.đồng	3.881	3.250	3.440	112,82%	119,42%
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>3.841</i>	<i>3.250</i>	<i>3.226</i>	<i>119,06%</i>	<i>118,18%</i>
3.3 Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tr.đồng	3.152	5.750	3.693	85,35%	54,82%
4. Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	4.338	8.000	3.195	135,78%	54,23%
<i>Trong đó: - Lợi nhuận từ hoạt động logistics</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>9.771</i>	<i>10.500</i>	<i>11.479</i>	<i>85,12%</i>	<i>93,06%</i>
<i>- Lợi nhuận từ khai thác bãi 16,2ha</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>(5.433)</i>	<i>(2.500)</i>	<i>(8.284)</i>	<i>65,58%</i>	<i>217,32%</i>

Đánh giá:

- Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ thực hiện năm 2020 đạt 96,6% kế hoạch năm. So với cùng kỳ năm trước (*sau khi loại trừ giá trị hàng hóa hàng tạm nhập tái xuất trong chỉ tiêu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ*) thì bằng 103,23%. Trong đó doanh thu hoạt động logistics, đường sắt và hoạt động của đội xe tăng trưởng.

Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid nên hoạt động tạm nhập tái xuất, kho ngoại quan năm 2020 không hiệu quả, doanh thu chỉ đạt 1.806 triệu đồng (bằng 30,10% kế hoạch năm) và hoạt động khai thác bãi 16ha cũng chỉ đạt 18.904 triệu đồng (bằng 58,54% kế hoạch năm).

- Giá vốn hàng bán năm 2020 là 269.239 triệu đồng, bằng 100,11% kế hoạch năm. So với cùng kỳ năm trước (*sau khi loại trừ giá trị hàng hóa hàng tạm nhập tái xuất trong chỉ tiêu giá vốn hàng bán*) thì bằng 104,53%.

- Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2020 chỉ đạt 6.359 triệu đồng, bằng 67,67% so với thực hiện năm 2019.

- Doanh thu tài chính trong năm 2020 là 5.012 triệu đồng, trong đó doanh thu cổ tức được nhận từ Công ty TNHH Vinalines Honda Logistics Việt Nam là 4.228,59 triệu đồng.

- Chi phí tài chính năm 2020 là 3.881 triệu đồng chủ yếu là chi phí lãi vay phát sinh trong năm (3.787 triệu đồng).

- Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2020 là 3.152 triệu đồng, giảm 541 triệu chủ yếu do giảm chi phí nhân công.

- Lợi nhuận trước thuế toàn Công ty:

Lợi nhuận trước thuế năm 2020 chỉ đạt 4.338 triệu đồng bằng 54,23% kế hoạch năm và tăng 35,78% so với thực hiện năm 2019.

Nếu tách riêng hoạt động khai thác bãi 16ha thì lợi nhuận từ các hoạt động dịch vụ cốt lõi của Công ty năm 2020 đạt 9.771 triệu đồng bằng 93,06% kế hoạch năm.

4. Đánh giá tình hình đầu tư:

4.1. Các dự án đầu tư:

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc tiếp tục triển khai các dự án dở dang của Công ty. Tuy nhiên việc triển khai vẫn gặp những khó khăn như đã trình bày trong báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả kinh doanh của Công ty.

4.2. Đầu tư vốn vào doanh nghiệp khác

Tổng số vốn Công ty đã đầu tư tại doanh nghiệp khác tính đến 31/12/2020 là 12.432,82 triệu đồng, trong đó góp tại Công ty TNHH Vinalines Honda Logistics Việt Nam 6.032,82 triệu đồng chiếm 22,12 % vốn điều lệ, tại Công ty cổ phần Vinalines Đông Bắc 1.000,00 triệu đồng chiếm 5% vốn điều lệ và Công ty cổ phần Vinalines Hòa Lạc Logistics 5.400,00 triệu đồng chiếm 36% vốn điều lệ.

Hoạt động kinh doanh trong năm 2020 của các công ty này như sau:

- Tại Công ty TNHH Vinalines Honda Logistics Việt Nam:

Doanh thu cung cấp dịch vụ của công ty đạt 154.520,22 triệu đồng bằng 77,20 % so với thực hiện năm 2019. Lợi nhuận trước thuế đạt 14.862,64 triệu đồng bằng 62,13% so với cùng kỳ năm trước.

Đánh giá về lợi ích của cổ đông: Trong năm 2020 Công ty cổ phần Vinalines Logistics đã nhận được cổ tức là 4.228,59 triệu đồng từ lợi nhuận sau thuế năm 2019

- Tại Công ty cổ phần Vinalines Hòa Lạc Logistics: Dự án Kho ngoại quan và Trung tâm logistics giai đoạn 1 đã hoàn thành trong quý 3 năm 2020. Công ty đã bắt đầu cho thuê kho và bãi, doanh thu đạt được trong năm 2020 là 1.403 triệu đồng.

- Tại Công ty cổ phần Vinalines Đông Bắc: Công ty cổ phần Vinalines Đông Bắc vẫn đang trong tình trạng tạm dừng hoạt động. Tại ngày kết thúc năm tài chính 2019, Vinalines Logistics cũng như các cổ đông khác góp vốn vào đơn vị này chưa có phương án xử lý.

5. Lao động, tiền lương; chế độ phúc lợi cho người lao động:

- Lao động của Công ty trong danh sách tính đến 31/12/2020 là 135 người (trong đó lao động quản lý 5 người, người lao động là 130 người) giảm 34 người với thời điểm 31/12/2019.

- Quỹ tiền lương của Người quản lý là 972 triệu đồng, bằng 60% kế hoạch và bằng 81% so với thực hiện năm 2019.

- Quỹ tiền lương của người lao động là 11.840 triệu đồng, bằng 65% kế hoạch và bằng 104% so với thực hiện năm 2019.

- Số tiền đóng bảo hiểm năm 2020 là 2.248,12 triệu đồng bằng 96,16% so với thực hiện năm 2019.

6. Trích lập các quỹ và chia cổ tức:

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, Công ty đã trích quỹ khen thưởng phúc lợi là 570 triệu đồng, quỹ thưởng ban điều hành là 100 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối là 1.622,87 triệu đồng.

Đến 31/12/2020, cổ tức năm 2018 còn phải trả là 942,47 triệu đồng và của các năm trước là 3.173,57 triệu đồng.

7. Về công bố thông tin:

Ban Tổng giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

8. Đề xuất, khuyến nghị:

- Về quản lý công nợ phải thu: Dư nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng vẫn ở mức cao làm cho vòng quay nợ phải thu thấp, dẫn tới Công ty bị thiếu hụt vốn lưu động, phải đi vay ngắn hạn để bù đắp, phát sinh chi phí lãi vay. Do vậy, đề nghị Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện thu hồi công nợ, xây dựng lại chính sách nợ phù hợp... đảm bảo vòng quay nợ phải thu, các chỉ tiêu về khả năng thanh toán được cải thiện tăng hơn năm 2020.

- Năm 2021, nhiều văn bản Luật và dưới Luật thay đổi như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư, Bộ luật Lao động... có hiệu lực thi hành. Do vậy, đề nghị Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện rà soát, sửa đổi ngay trong 6 tháng đầu năm như: Quy chế quản lý tài chính, Quy chế quản lý nợ, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Đồng thời, trong 6 tháng cuối năm rà soát sửa đổi các quy phạm nội bộ sau: Quy chế quản lý, sử dụng các quỹ; Quy chế mua sắm, Quy chế bổ nhiệm cán bộ, Quy chế quản trị rủi ro; Quy chế quản lý Người đại diện phần vốn.

Phần 3. Kế hoạch công tác năm 2021 của Ban Kiểm soát

- Ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua, Ban Kiểm soát sẽ ban hành Quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ phù hợp với Quy chế

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên; hoạt động của Hội đồng quản trị; việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc.

- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; bố trí tham dự các cuộc họp giao ban tháng và các cuộc họp khác khi được thông báo.

- Thẩm định báo cáo tài chính, kiểm tra tính chính xác hợp lệ của chứng từ sổ sách kế toán. Theo dõi, giám sát công tác đầu tư, mua sắm tài sản, huy động vốn.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các văn bản pháp luật có liên quan.

Trên đây là nội dung báo cáo hoạt động năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Vinalines Logistics Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét thông qua.

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- HĐQT, TGD Cty;
- Lưu: BKS



...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...